

Phụ lục II
THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ TẠI LĨNH VỰC CẢI CÁCH THỂ CHẾ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2025)

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí		Tỉnh Đắk Lắk				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (Tính đến 31/3)
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chủ trì soạn thảo đã được ban hành						
	Chia theo tên loại VBQPPL	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	20	22	35	32	0 <i>(từ 01/01/2025 đến 31/3/2025, HĐND tỉnh chưa ban hành văn bản QPPL)</i>
		Quyết định của UBND cấp tỉnh	47	62	46	64	19
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện	1	1	4	2	0
		Quyết định của UBND cấp huyện	10	125	55	19	0
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	1	0	1	0	0
		Quyết định của UBND cấp xã	1	0	93	48	0
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL						
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh		58	188	65	75	19
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra		100%	100%	100%	100%	100%
2.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra		0	0	2	2	0
2.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong		0	0	2	2	0
3	Rà soát VBQPPL						
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh		523	597	751	735	0 (03 tháng đầu năm 2025 chưa tiến hành rà soát vì theo Kế hoạch của

STT	Nhiệm vụ/tiêu chí	Tỉnh Đắk Lắk				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 (Tính đến 31/3)
						<i>UBND tỉnh thì đợt rà soát thực hiện cuối năm 2025, trình UBND tỉnh trước 31/1/2026)</i>
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	100%	100%	100%	100%	
3.2.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	78	81	53	104	0
3.2.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	78	81	53	104	0
4	Số VBQPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền	0	0	0	0	0
5	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý	0	0	0	0	0
6	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL	0	0	0	0	0